

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 284/2018/HS-PT

Ngày: 16-11-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Hồng Hương

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thành Sơn

Ông Nguyễn Thành Lượng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tài - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Phan Hoàng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 193/2018/TLPT-HS ngày 30 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Mã Văn A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 232/2018/HS-ST ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố P.

*Bị cáo: Mã Văn A*, sinh năm 1976; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp K1, thị trấn L1, huyện L2, tỉnh Hậu Giang; Tạm trú: số nhà 290, tổ 5, khu 01, ấp 3, xã L3, thành phố P, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc Kinh; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Mã Văn T (đã chết) và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1938; gia đình bị cáo có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ tám trong gia đình, có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1977; có 02 con, con lớn sinh năm 1996 và con nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 10/11/2017, Mã Văn A có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển ô tô tải biển số 60C-078.65, lưu thông trên quốc lộ 1A, theo hướng từ huyện TB đi thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến đoạn KM 1863, thuộc khu phố 4, phường TB1, thành phố P, đây là khu vực đông dân cư, có biển báo nguy hiểm 235 (đường đôi), đoạn đường nhựa thẳng, tổ chức lưu thông 02 chiều, có vạch sơn phân chia 02 chiều đường. Chiều đường xe A lưu thông rộng 9.1 mét chia làm 03 làn xe. A điều khiển xe trên làn đường thứ 3 tính từ lề phải (theo chiều đi của A). Lúc này phía trước cùng chiều có ông Nguyễn Hoàng L đi bộ sang đường theo chiều phải sang trái (theo chiều đi của A). Do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức không nguy hiểm ở khu vực đông dân cư và không nhường đường cho người đi bộ qua đường nên đầu xe ô tô của A đã va chạm vào ông L gây tai nạn. Hậu quả làm ông L bị thương nặng và tử vong.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường đã thu thập được vị trí, kích thước chiều hướng và các dấu vết như sau:

Tất cả các dấu vết đều được đo vào mép vạch thẳng hàng sát dải phân cách giữa đường bên trái theo hướng từ huyện TB đi thành phố Hồ Chí Minh (gọi là mép vạch thẳng hàng).

Số 01 là xe ô tô biển số 60C – 078.65: đầu xe hướng thành phố Hồ Chí Minh, đuôi xe hướng huyện TB, phần đầu xe và một phần thùng xe đè lên vạch sơn dành cho người đi bộ sang đường; Trục bánh xe trước bên trái cách mép vạch thẳng hàng là 1,2 mét; Trục bánh xe sau cùng bên trái cách mép vạch thẳng hàng là 1,35mét.

Số 02 là vết máu của nạn nhân, cách mép vạch thẳng hàng là 0,75 mét, cách trục bánh xe trước bên trái xe 01 là 3,7 mét, cách vạch sơn dành cho người đi bộ đi sang đường là 2,5 mét, cách đầu mũi dải phân cách cố định làm mốc là 10,5 mét.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 331/TT/2017 ngày 28/11/2017 của Giám định viên trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Hoàng L như sau:

Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não gây nứt sọ chẩm đỉnh trái, tụ máu màng ngoài cứng thái dương trái, tụ máu dưới màng cứng bán cầu phải, dập xuất huyết não trán 02 bên, xuất huyết dưới nhện.

Đối với xe ô tô biển số 60C-078.65 có giấy tờ hợp lệ. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Quá trình điều tra Mã Văn A và chủ xe biển số 60C – 078.65 đã bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Hoàng L số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng),

đại diện theo ủy quyền của gia đình ông L đã có đơn yêu cầu không khởi tố hình sự đối với bị cáo A.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 232/2018/HS-ST ngày 17/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố P đã áp dụng khoản 1 Điều 202 BLHS 1999; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 xử phạt: bị cáo Mã Văn A 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 27/7/2018, bị cáo Mã Văn A kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét kháng cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông công cộng tại đại phương. Trong vụ án này lỗi gây ra tai nạn thuộc về bị cáo, khi điều khiển phương tiện giao thông đã không quan sát kỹ, không giảm tốc độ đến mức không nguy hiểm khi vào khu vực đông dân cư gây tai nạn, hậu quả làm chết người là nghiêm trọng. Do đó, cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 01 năm tù là phù hợp, đúng quy định. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết mới nên đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 10/11/2017, Mã Văn A có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển ô tô tải biển số 60C-078.65, lưu thông trên quốc lộ 1A, theo hướng từ huyện TB đi thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến đoạn KM 1863, thuộc khu phố 4, phường TB1, thành phố P, thuộc địa phận khu vực đông dân cư. Lúc này phía trước cùng chiều có ông Nguyễn Hoàng L đi bộ sang đường theo chiều phải sang trái (theo chiều đi của A). Do thiếu chú ý quan sát và không giảm tốc độ ở khu vực đông dân cư và không nhường đường cho người đi bộ qua đường nên đầu xe ô tô của A đã va chạm vào người ông Nguyễn Hoàng L gây tai nạn. Hậu quả làm ông L tử vong.

Với hành vi và hậu quả nêu trên, bị cáo Mã Văn A đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 202 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã không những gây mất trật tự an toàn giao thông đường bộ mà còn gây thiệt hại về sức khỏe, tính mạng của người khác, gây đau thương, mất mát không gì bù đắp được cho gia đình nạn nhân. Bị cáo tham gia điều khiển phương tiện giao thông đường bộ nhưng không chấp hành quy định của Luật giao thông đường bộ khi vào khu vực đông dân cư, để tai nạn đáng tiếc xảy ra. Cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Mã Văn A 01 năm tù là phù hợp, đúng quy định.

Xét kháng cáo của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Trong vụ án này, lỗi gây ra tai nạn hoàn toàn thuộc về bị cáo. Tuy nhiên, khi phát hiện mình đụng vào người ông L, bị cáo đã tích cực đưa người bị hại đi bệnh viện cấp cứu. Khi biết người bị hại chết, bị cáo cũng đã bồi thường toàn bộ chi phí mai táng phí và các yêu cầu dân sự cho gia đình người bị hại, được gia đình bị hại làm đơn bãi nại và yêu cầu không khởi tố hình sự đối với bị cáo (bút lục 56); trong quá trình điều tra, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại các phiên tòa đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 và có nơi cư trú rõ ràng nên không nhất thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục là đủ nghiêm, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người biết ăn năn hối cải. Việc chuyển sang hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng không trái với quy định tại Điều 2 “Điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo” của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của HĐTP TANDTC hướng dẫn Điều 65 BLHS 2015 về án treo.

[3] Quan điểm của đại diện VKS tại phiên tòa không phù hợp với quan điểm của HĐXX nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Mã Văn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mã Văn A, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 202 BLHS 1999; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999; Điều 65 BLHS 2015; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt: **bị cáo Mã Văn A 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo**, về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Mã Văn A cho Ủy ban nhân dân xã L3, thành phố P quản lý, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND thành phố P (2);
- VKSND thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đồng Nai;
- B5, bị cáo, đại diện người bị hại;
- Lưu HS (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Lê Hồng Hương**